



GIỌNG ĐIỀU TRONG THƠ TÌNH YÊU ĐÔI LÚA CỦA LƯƠNG MINH CỪ

Lý Siêu Thị

Trường Đại học Cửu Long

Email: lysieuthi@mku.edu.vn

Ngày nhận bài: 05/07/2025; Ngày phản biện: 11/09/2025; Ngày duyệt bài: 15/12/2025

TÓM TẮT

Thơ tình yêu đôi lứa của Lương Minh Cừ là sự kết tinh hài hòa giữa cảm xúc chân thật và chiều sâu tư tưởng, được biểu hiện thông qua hệ thống giọng điệu phong phú và giàu sắc thái nghệ thuật. Bài viết tập trung khảo sát giọng điệu như một phương diện thi pháp quan trọng, từ đó làm rõ ba giọng điệu chủ đạo trong thơ tình của ông, bao gồm: giọng điệu đầm thắm, thiết tha; giọng điệu giải bày, chân tình; và giọng điệu nồng nàn, quyết liệt. Sự vận động linh hoạt và đan xen của các giọng điệu này không chỉ tạo nên nhịp điệu cảm xúc đa dạng mà còn góp phần định hình phong cách thơ tình riêng của Lương Minh Cừ. Thông qua việc phân tích giọng điệu, bài báo cho thấy thơ tình yêu đôi lứa của Lương Minh Cừ không dừng lại ở việc biểu đạt cảm xúc cá nhân mà còn phản ánh sâu sắc đời sống tinh thần của con người trong những hoàn cảnh lịch sử – xã hội cụ thể. Tình yêu trong thơ ông vừa mang vẻ đẹp riêng tư, lãng mạn, vừa gắn bó mật thiết với lý tưởng sống, ý thức trách nhiệm và tình yêu quê hương, đất nước. Sự hòa quyện giữa cái tôi trữ tình và cái ta cộng đồng đã tạo nên giá trị nhân văn bền vững, đồng thời khẳng định vị trí và đóng góp của thơ tình Lương Minh Cừ trong tiến trình phát triển của văn học Việt Nam thời chiến và thời bình.

Từ khóa: Thơ Lương Minh Cừ; giọng điệu; thơ tình yêu đôi lứa.

ABSTRACT

Luong Minh Cu's love poetry represents a harmonious synthesis of genuine emotion and intellectual depth, articulated through a rich and nuanced system of poetic tones. This paper approaches tone as a significant poetic and stylistic category, examining three dominant tonal modes in his love poetry: tender and affectionate, heartfelt and confessional, and passionate and determined. The dynamic interaction and fluid movement among these tones contribute to emotional diversity and help shape the distinctive style of Luong Minh Cu's love poetry. Through an analysis of poetic tone, the study demonstrates that Luong Minh Cu's love poetry goes beyond the expression of personal emotions to reflect the spiritual life of individuals within specific historical and social contexts. Love in his poems is portrayed as both intimate and romantic, while being closely intertwined with ideals, a sense of responsibility, and patriotic sentiment. This integration of the lyrical self and collective values endows his love poetry with lasting humanistic significance and affirms its important position in the development of Vietnamese literature in both wartime and peacetime.

Keywords: Luong Minh Cu's love poetry; the tone; romantic love poetry.

1. Mở đầu

Lương Minh Cừ là một trong những cây bút tiêu biểu của văn học thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, nổi bật với khả năng diễn tả những cung bậc tình cảm phong phú và tinh tế. Trong hành trình sáng tác của ông, mảng thơ tình yêu đôi lứa chiếm vị trí đặc biệt bởi sự hòa quyện giữa chiều sâu cảm xúc và giọng điệu trữ tình tinh tế. Điểm nổi bật trong thơ tình của Lương Minh Cừ chính là giọng điệu – yếu tố tạo nên sắc thái riêng cho mỗi bài thơ và là phương tiện chuyển tải nội tâm nhân vật trữ tình một cách hiệu quả. Giọng điệu trong thơ ông không đơn nhất mà phong phú, giàu cung bậc: khi thiết tha đắm thắm; khi chân thành giải bày, lúc lại nồng nàn, quyết liệt. Sự đa dạng đó góp phần tạo nên một không gian nghệ thuật giàu cảm xúc, phản ánh trung thực tâm thế của người lính – thi sĩ trong hoàn cảnh chiến tranh và cả thời bình.

Việc khảo sát giọng điệu trong thơ tình yêu đôi lứa của Lương Minh Cừ không chỉ giúp làm sáng rõ phong cách nghệ thuật cá nhân mà còn góp phần khẳng định vai trò của giọng điệu như một phương tiện biểu đạt giàu khả năng thẩm mỹ trong thơ ca hiện đại Việt Nam. Đây cũng là cơ sở để nhận diện giá trị nhân văn sâu sắc và sức sống bền bỉ của những cảm xúc tình yêu trong một giai đoạn lịch sử đầy biến động.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở hình thành nên giọng điệu trong thơ tình yêu đôi lứa của Lương Minh Cừ

Giọng điệu trong thơ là sự kết hợp giữa cảm xúc chủ quan của người viết và hình thức biểu đạt ngôn ngữ, tạo nên âm hưởng riêng biệt cho tác phẩm. Đề cập đến cơ sở hình thành giọng điệu nghệ thuật, Nguyễn Bá Long cho rằng: “Sự hình thành giọng điệu của nhà văn tất phải chịu tác động, chi phối của không gian văn hoá (gia đình, quê hương, nhà trường, tập quán vùng miền...), và sự chi phối của thời đại (trong thơ có âm

hưởng thời đại, có sắc điệu, dấu ấn một thời kì lịch sử)” [6, tr. 101]. Tuy nhiên “từ một dạng thức cảm hứng vẫn có thể nảy sinh nhiều kiểu giọng điệu” [6, tr.102] nhưng giọng điệu chủ đạo sẽ thống nhất với cảm hứng chủ đạo.

Với Lương Minh Cừ, giọng điệu trong thơ tình yêu đôi lứa được hình thành từ sự tổng hòa của nhiều yếu tố mang tính nền tảng và trải nghiệm.

Trước hết, không gian văn hóa gia đình và quê hương Thái Bình đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành giọng điệu thơ của ông. Lương Minh Cừ, sinh ra trong một gia đình hiếu học, đã được nuôi dưỡng trong môi trường coi trọng văn hóa và tinh thần tự học nên ông đã sớm tiếp thu những giá trị truyền thống như lòng hiếu kính cha mẹ, tình thương gia đình, tình yêu đất nước và sự hy sinh. Đây chính là nền tảng vững chắc để ông phát triển năng khiếu văn chương, từ đó hình thành một giọng điệu thơ trang trọng, phản ánh sự tôn trọng đối với những giá trị nhân văn sâu sắc. Quê hương Thái Bình, với những hình ảnh quen thuộc của làng quê như ruộng đồng, dòng sông, ngôi nhà mái ngói, những điệu hò, câu hát quê hương đã in sâu vào tâm hồn ông và tạo nên giọng điệu thơ nhẹ nhàng, gần gũi, phản ánh nhịp sống bình dị của làng quê. Cảm xúc trong thơ ông luôn được thể hiện một cách tự nhiên, trong sáng, gần gũi và đậm chất nhân văn. Tình yêu trong thơ Lương Minh Cừ không chỉ là những cảm xúc mà còn là sự trân trọng, nâng niu, được thể hiện qua những lời nói chất lọc mang chiều sâu tri thức và sự tôn trọng đối với người yêu. Những yếu tố này góp phần tạo nên một giọng điệu thơ vừa sâu sắc, vừa trang nhã, đầy sự trân trọng và tình cảm chân thành.

Giọng điệu thơ Lương Minh Cừ còn ảnh hưởng bởi thời đại và những năm tháng đấu tranh chống giặc. Kháng chiến và tình yêu quê hương đã để lại dấu ấn sâu đậm trong thơ Lương Minh Cừ, tạo nên một giọng điệu đầy chất lãng mạn nhưng cũng không kém phần sâu sắc và thiêng liêng. Thơ ông mang

đậm tình yêu nước, niềm tự hào dân tộc và ước mơ hòa bình. Tình yêu đôi lứa trong thơ ông là cảm xúc cá nhân, đồng thời gắn liền với tình yêu đất nước. Chính vì vậy, tình yêu trong thơ Lương Minh Cừ luôn mang một khát khao hòa hợp giữa cá nhân và cộng đồng, giữa tình yêu đôi lứa và tình yêu quê hương, đất nước. Điều này tạo nên một sự hòa quyện tinh tế giữa cảm xúc cá nhân và lý tưởng chung của thời đại. Ngoài ra, những năm tháng kháng chiến đã tôi luyện tâm hồn Lương Minh Cừ với những lý tưởng cao đẹp, khiến cho giọng điệu thơ của ông luôn mang một chiều sâu lý tưởng. Tình yêu trong thơ ông không chỉ là sự ngọt ngào, lãng mạn mà còn là sự kết hợp hài hòa giữ sự hy sinh và khát vọng vươn tới một tình yêu hoàn hảo, bất diệt. Thơ của ông không chỉ thể hiện tình cảm đôi lứa, mà còn khắc họa một tình yêu lớn lao, vượt lên trên những cảm xúc cá nhân, kết nối con người với những giá trị cao quý của đất nước. Chính sự hòa quyện giữa tính lãng mạn và lý tưởng đã tạo nên một giọng điệu thơ vừa thiết tha, vừa tràn đầy khát vọng, sâu sắc và đầy sức sống.

Ngoài ra, quá trình giảng dạy và trải nghiệm sống của Lương Minh Cừ cũng góp phần làm phong phú thêm giọng điệu thơ. Trong vai trò người thầy, ông có điều kiện tiếp xúc với tâm lý, cảm xúc của thế hệ trẻ, từ đó hiểu rõ những khát vọng yêu thương, hoài bão sống của con người trong xã hội hiện đại. Việc giảng dạy không chỉ là nghề nghiệp mà còn tạo nên không gian suy ngẫm, giúp ông nhận diện rõ hơn sự chuyển động của tình yêu trong các chiều kích xã hội. Bên cạnh đó, những chuyến đi công tác trong và ngoài nước đã giúp mở rộng tầm nhìn thẩm mỹ của ông, giúp giọng điệu thơ trở nên đa dạng, vừa giữ nét truyền thống, vừa thấm đẫm tinh thần thời đại. Giọng điệu thơ của ông thể hiện được sự thấu hiểu tâm lý và cảm xúc của con người, từ đó tạo nên một không gian lắng đọng, dễ tiếp cận mà vẫn đầy suy tư và triết lý. Ngoài ra, những chuyến công tác và

sự trải nghiệm ở khắp các miền đất nước và nước ngoài đã giúp Lương Minh Cừ mở rộng tầm nhìn và làm phong phú thêm giọng điệu thơ của mình. Việc gặp gỡ nhiều con người từ các nền văn hóa khác nhau đã khiến ông có cái nhìn toàn diện và sâu sắc hơn về tình yêu, không chỉ trong bối cảnh gia đình và quê hương mà còn trong môi trường xã hội rộng lớn hơn. Tình yêu đôi lứa trong thơ của ông không chỉ là những mối quan hệ cá nhân thuần túy mà còn là sự giao thoa giữa các yếu tố văn hóa, vừa đậm đà bản sắc dân tộc, lại vừa tinh tế, hiện đại, phản ánh sự phong phú và đa dạng của cuộc sống.

Tóm lại, giọng điệu trong thơ tình yêu đôi lứa của Lương Minh Cừ là kết quả của sự tác động qua lại giữa yếu tố nền tảng văn hóa, gia đình, quê hương, lý tưởng sống trong chiến tranh và trải nghiệm cá nhân sâu sắc. Chính sự kết hợp ấy đã tạo nên một giọng điệu thơ đặc trưng: vừa sâu lắng, tha thiết, vừa gần gũi với đời sống, vừa mang lý tưởng cao đẹp của một người lính – thi sĩ.

2.2. Giọng điệu đậm thấm thiết tha

Giọng điệu đậm thấm thiết tha là một trong những sắc thái giọng điệu tiêu biểu và chủ đạo trong thơ tình yêu đôi lứa của Lương Minh Cừ. Đây là giọng điệu mang màu sắc trữ tình sâu lắng, biểu hiện sự rung động tinh tế của trái tim yêu thương, giàu xúc cảm nhưng không phô trương, luôn thấm đượm sự dịu dàng, chân thành và gắn bó. Với Lương Minh Cừ, giọng điệu này trở thành phương tiện nghệ thuật đắc lực để thể hiện vẻ đẹp mềm mại, sâu sắc của tình yêu trong những hoàn cảnh khắc nghiệt nhất như chiến tranh.

Trong thời kỳ chiến tranh, giọng điệu đậm thấm thiết tha của Lương Minh Cừ không chỉ thể hiện tình yêu lứa đôi mà còn mang trong mình sức mạnh tinh thần vượt qua bão táp chiến tranh. Tình yêu trong bối cảnh chiến tranh không chỉ là cảm xúc cá nhân, mà còn trở thành một nguồn lực tinh thần vững bền, giúp người lính tìm thấy niềm tin vào cuộc sống và vào tương lai, để kiên cường đối mặt

với gian khó, hiểm nguy.

Tình yêu trong thơ Lương Minh Cừ thời chiến không phải là những cảm xúc yếu đuối, ủy mị mà trở thành một nơi nương tựa vững chắc, một điểm tựa tinh thần giữa khốc liệt của chiến tranh. Sự thiết tha trong tình yêu không phải là sự trốn tránh thực tại, mà là sức mạnh tinh thần giúp người lính vượt qua đau thương, tiếp tục chiến đấu:

*“Ánh mắt mình giao nhau
Giữa hai tâm đạn lửa...
Nhành hoa đẹp như tình yêu em đó
Anh nói với ngày mai”*

(Nói với nhành hoa tím)

Trong bối cảnh chiến tranh khốc liệt, giữa “hai tâm đạn lửa”, tình yêu vẫn hiện hữu qua ánh mắt giao nhau, một hình ảnh mang đầy sức sống và hi vọng. Ánh mắt - biểu tượng của sự kết nối, tình cảm vẫn bền vững dù bao quanh là “đạn lửa”, tượng trưng cho gian khổ, hiểm nguy. “Nhành hoa đẹp” chính là tình yêu, được ví như một vật quý giá, tinh khiết, mang sức sống và vẻ đẹp bất diệt. Câu cuối “Anh nói với ngày mai” như một lời khẳng định đầy hy vọng về tương lai, rằng tình yêu sẽ tiếp tục được vun đắp, dù hiện tại là bom đạn và chia ly. Giọng điệu nhẹ nhàng nhưng tràn đầy ý chí, tạo nên sự tương phản cảm xúc vừa bi thương vừa thấp sáng niềm tin mãnh liệt.

Tình yêu được thể hiện qua giọng điệu ấm áp, dịu dàng nhưng đầy sức chịu đựng:

*“Tình yêu mình lạ thế em ơi
Chưa ai nói cái điều cùng chờ đợi
Giữa trận tuyến vẫn mơ ngày gặp lại
Ở quê nhà có vơi vơi dáng hình em.”*

(Xem hình em giữa trận chống càn)

Câu thơ phản ánh nỗi lòng của người lính vừa thiết tha, vừa trăn trở. “Tình yêu lạ” bởi nó gắn liền với sự chờ đợi không chắc chắn, với một hoàn cảnh đầy rẫy khó khăn và bất định. Cảm giác cô đơn, mong manh hiện lên rõ ràng qua câu thơ “Chưa ai nói cái điều cùng

chờ đợi”. Tuy nhiên, tình yêu vẫn là niềm hy vọng, là động lực để người lính tiếp tục kiên trì vượt qua mọi thử thách. “Dáng hình em vơi vơi ở quê nhà” là hình ảnh của sự khao khát và lòng tin vào tương lai, vào ngày gặp lại.

Hay đó còn là những khát khao, mong ước được bên cạnh người yêu trong những lúc khó khăn, cô đơn nhất trên chiến trường máu lửa:

*“Đêm trên đất lửa đọc thư em
Anh thấy trong lòng một tình yêu rất lạ,
Ánh sáng đèn dầu soi mái nhà tầng rõ
từng chiếc lá,*

Anh ôm súng vào lòng, lại nghĩ giá có em.”

(Đọc thư em trên đất lửa)

Hình ảnh “đất lửa” là biểu tượng của chiến tranh dữ dội, khốc liệt, trong khi đó “thư em” mang đến hơi ấm, sự sống và niềm tin. Giọng thơ trầm tĩnh, thiết tha thể hiện sự cân bằng giữa bạo lực của chiến tranh và tình cảm dịu dàng, gần gũi, như một điểm sáng nhỏ bé nhưng đầy ý nghĩa trong bóng tối. “Tình yêu rất lạ” ở đây chính là tình yêu vượt lên trên hoàn cảnh, không bị chiến tranh làm phai nhạt mà còn rất mạnh mẽ, thiêng liêng.

Hay đó còn là tình cảm chứa chan dành cho người em gái nhỏ đang trên đường giao liên đầy gian khó:

*“Nhiều khi rất nhớ về em
Cô giao liên nhỏ, những khi dẫn đường
Thầm thì sóng vuốt bờ nương
Em - khẩu súng - với con xuống - qua sông
Gió lùa sắc lạnh đêm đông,
Em vào đồn giặc, lửa hồng trời đêm.”*

(Nhớ và nghĩ)

Là những khát khao, mong ước được bên cạnh người yêu trong những lúc khó khăn, cô đơn nhất trên chiến trường máu lửa:

*“Đêm trên đất lửa đọc thư em
Anh thấy trong lòng một tình yêu rất lạ,
Ánh sáng đèn dầu soi mái nhà tầng rõ*

từng chiếc lá,

Anh ôm súng vào lòng, lại nghĩ giá có em.”

(Đọc thư em trên đất lửa)

Trong thời bình, giọng điệu đầm thắm thiết tha trong thơ Lương Minh Cừ chuyển sang sắc thái mềm mại, trữ tình hơn, phản ánh một đời sống tình cảm bình yên, chan hòa với thiên nhiên và cuộc sống thường nhật. Tình yêu không còn phải đối mặt với hiểm nguy mà trở thành sự thưởng thức cảm xúc, sự sẻ chia, gắn bó bền chặt trong không gian sống dân dã, yên bình.

Đó là sự lãng mạn, mộng mơ của những đêm mùa hạ cùng em gặt lúa, tâm tình dưới ánh trăng với “tiếng ong ngọt bờ đê”, với “tiếng máy suốt lúa ròn” đêm đêm làm cho không gian tình yêu trở nên dịu dàng, ấm áp:

“Đêm mùa gặt - nghe bốn chồn rất lạ

Tiếng ong ngọt bờ đê, tiếng máy suốt lúa ròn

Em cười vỡ mảnh trăng liềm tháng bảy...

Đêm Thái Bình vẫn ngọt sắc mạ non”

(Đêm mùa hạ ở Thái Bình)

Hình ảnh mùa gặt gợi sự sung túc, ấm no, là thời điểm đẹp đẽ của thiên nhiên và đời sống nông thôn. Âm thanh “tiếng ong ngọt”, “tiếng máy suốt lúa ròn” hòa quyện thành một bản nhạc đồng quê dịu dàng, sinh động. Tiếng cười của người con gái như ánh sáng, sự sống, làm “vỡ mảnh trăng liềm” – một hình ảnh thơ mang vẻ đẹp mong manh, tinh tế nhưng đầy sức sống và hy vọng. Giọng điệu nhẹ nhàng, đầm thắm thể hiện sự tận hưởng cảm xúc, sự hòa hợp giữa con người và thiên nhiên, tạo nên không khí yên bình, tràn đầy sức sống của tình yêu trong thời bình.

Đó cũng chính là nỗi nhớ nhung da diết và yêu thương mãnh liệt đến mức làm rung động cả không gian:

“Em về, thoang thoang mưa ngâu

Nửa tà áo tím, nửa bầu trời xanh...

Em về, đốt trái tim anh

Nửa rừng rực nóng, nửa lành lạnh thêm”

(Bắt chợt mùa xuân...)

Những từ ngữ nhẹ nhàng như “thoang thoang mưa ngâu” hay “nửa tà áo tím” gợi lên sự dịu dàng, gần gũi, như một làn sóng tình cảm lặng lẽ nhưng sâu sắc. Hình ảnh thiên nhiên không chỉ làm nền mà còn phản ánh những cung bậc cảm xúc trong tình yêu, tạo nên sự hòa hợp tinh tế giữa con người và thế giới xung quanh. Nhịp điệu chậm rãi, không vội vã, khiến cảm xúc trở nên sâu lắng, như tình yêu không phải vội vàng, mà được nuôi dưỡng qua thời gian. Đồng thời, sự đối lập giữa “nửa rừng rực nóng, nửa lành lạnh thêm” làm tăng chiều sâu của tình yêu, vừa mãnh liệt, vừa dịu dàng, gợi lên những cảm xúc phức tạp, đầy đam mê. Sự kết hợp của tất cả những yếu tố này đã tạo ra một không gian tình yêu vừa nồng nàn, vừa tinh tế, khiến người đọc cảm nhận được sự da diết, thiết tha trong từng câu chữ.

Hay đó là giai điệu tình yêu lãng mạn đến say mê vào buổi chiều mộng mơ ở thung lũng tình yêu:

“Anh về thung lũng tình yêu

Giữa mùa hoa với nắng chiều mộng mơ

Ngàn thông có tự bao giờ

Mà sắc xanh đến bất ngờ, hã em?

Trời xanh, nổi đất xanh thêm

Hoa tình yêu ướp thơm mềm bờ môi

Dáng xưa thấp thoáng bên đồi

Áo em màu tím, mây trời màu xanh.”

(Với thung lũng tình yêu)

Giọng điệu nhẹ nhàng, ngọt ngào và đắm say. Các hình ảnh thiên nhiên được miêu tả tươi đẹp như “mùa hoa”, “nắng chiều mộng mơ”, tạo nên không gian lãng mạn, gắn kết giữa tình yêu và thiên nhiên. Giọng điệu thể hiện sự say mê, sự thấu hiểu, với những từ ngữ mềm mại, thiết tha như “ướp thơm mềm bờ môi” hay “dáng xưa thấp thoáng bên đồi”.

Tất cả kết hợp tạo nên một không gian tình yêu đầy cảm xúc, dịu dàng và mơ màng.

Đó còn là sự chìm đắm trong mái tóc, làn da của người con gái giữa biển sớm:

“Biển sớm bình minh, em tắm biển

Gió lùa, tóc xoã nhẹ mây bay

Da em trắng quá, làn da trắng...

Làm nước biển xanh bỗng đứng đầy.”

(Biển sớm)

Giọng điệu trong đoạn thơ này thể hiện sự ngưỡng mộ, say mê và chìm đắm trong vẻ đẹp của người con gái. Cảnh biển sớm với “gió lùa, tóc xoã nhẹ mây bay” kết hợp với hình ảnh làn da trắng của nàng tạo nên một sự hòa quyện tuyệt đẹp giữa thiên nhiên và con người. Câu “Da em trắng quá, làn da trắng...” thể hiện sự tôn thờ, nâng niu vẻ đẹp của người con gái, khiến biển và nước như trở nên đẹp hơn, đầy đặn hơn. Giọng điệu nhẹ nhàng, say đắm, lãng mạn, mang đến cảm giác như người con gái chính là nguồn cảm hứng bất tận, làm cho vạn vật xung quanh trở nên tươi mới, tràn đầy sức sống.

Đó còn là tình yêu hoà quyện với thiên nhiên trong chiều tím lãng mạn:

“Thiên đường, biết có mà mong

Chiều tràn gian, vẫn sắc – không vỡ oà?

Trên thì gió, dưới thì hoa,

Giữa chiều tím, có anh và...em thôi.”

(Chiều tím)

Giọng điệu trong đoạn thơ này là sự hòa quyện giữa tình yêu và thiên nhiên, mang đậm vẻ lãng mạn và huyền bí. Cảnh chiều tím, với “gió”, “hoa” và sắc màu nhẹ nhàng, tạo nên một không gian tĩnh lặng, đầy mơ mộng. Câu “Giữa chiều tím, có anh và...em thôi” thể hiện sự riêng tư, chỉ có hai người trong thế giới riêng của tình yêu, vượt qua mọi ranh giới của thời gian và không gian. Giọng điệu nhẹ nhàng, say đắm, đầy cảm xúc, làm nổi bật sự hòa hợp hoàn hảo giữa

con người và thiên nhiên trong một khoảnh khắc lãng mạn tuyệt vời.

Tổng thể, giọng điệu đắm thắm thiết tha trong thơ tình yêu đôi lứa của Lương Minh Cừ không chỉ tạo nên vẻ đẹp trữ tình cho tác phẩm mà còn phản ánh chiều sâu nội tâm, tính nhân văn và sức sống bền bỉ của tình yêu. Trong chiến tranh, nó là điểm tựa tinh thần, là niềm tin thiêng liêng vượt lên gian khổ; trong thời bình, nó là sự hòa quyện nhẹ nhàng, đắm thắm của cảm xúc đời thường và thiên nhiên. Giọng điệu ấy như một dòng suối ngọt mát, len lỏi qua những vết nứt của cuộc đời, mang lại sự dịu dàng, nâng niu và sức sống bất diệt cho tình yêu.

2.3. Giọng điệu giải bày chân tình

Bên cạnh giọng điệu đắm thắm thiết tha, giọng điệu giải bày chân tình là một sắc thái nổi bật trong thơ tình yêu đôi lứa của Lương Minh Cừ. Đây là giọng điệu xuất phát từ nhu cầu nội tâm sâu xa: chia sẻ, thổ lộ cảm xúc một cách chân thành, giản dị, không tô vẽ. Với Lương Minh Cừ, giải bày không đơn thuần là bộc lộ nỗi lòng, mà còn là cách kết nối với người yêu, với bạn đọc, và sâu xa hơn là với chính thời đại ông sống. Giọng điệu này được triển khai qua nhiều cung bậc tình cảm khác nhau.

Trong bối cảnh chiến tranh, giọng điệu giải bày của Lương Minh Cừ thường gắn liền với những cảm xúc ngậm ngùi, tiếc nuối và sự dằn vặt âm thầm. Tình yêu, vốn là nguồn cảm hứng sống, trở nên khắc khoải vì không thể trọn vẹn bộc lộ do điều kiện chiến trường khắc nghiệt, làm người ta phải kìm nén những cảm xúc sâu kín.

Là sự hoài niệm về quá khứ có thể khiến con người phải hối tiếc vì những lần rụt rè, e ngại khi thổ lộ tình cảm:

“Chiều đông năm ấy, anh ra trận

Xa nhau, không dám một lần hôn

Không dám, dẫu rằng tim thảng thốt,

Người đi, sâu thẳm một tâm hồn”

(Có một chiều đông)

Câu thơ giản dị nhưng vô cùng xúc động, thể hiện sự tiếc nuối, day dứt của người lính khi phải chia tay người yêu trong hoàn cảnh không thể trọn vẹn. “Không dám một lần hôn” không chỉ là sự xa cách vật lý mà còn là sự ngăn cách vô hình do chiến tranh, khiến người yêu không thể bày tỏ tình cảm trọn vẹn. Giọng điệu ấy như một lời tâm sự sâu thẳm, chứa đựng những nỗi lòng giấu kín không thể thốt ra, tạo nên một sự dằn vặt âm ỉ trong suốt hành trình chiến đấu. Người lính dù tha thiết yêu thương vẫn không thể hiện được trọn vẹn tình cảm, khiến nỗi lòng cứ mãi giấu kín, dồn nén trong sâu thẳm tâm hồn.

Đó còn là lời tâm tình qua hoài niệm của người lính trong những ngày cuối đông rất đổi chân thành:

“Cuối đông, rét cũng ngọt ngào

Bụi mưa xuân biếc cánh đào của anh

Thế rồi, bom lửa, chiến tranh...

Làm trai, giương súng, anh hành quân xa

Một thời ra trận, xông pha

Chiến trường xa, nỗi nhớ nhà và em...”

(Cánh đào xưa)

Giọng thơ vừa dịu dàng, vừa chứa chan những ký ức đẹp đẽ của tình yêu thời chiến. Hình ảnh “cánh đào” và “bụi mưa xuân” không chỉ là biểu tượng tình yêu mà còn là dấu tích của ký ức chưa hoàn chỉnh, chưa trọn vẹn bởi hoàn cảnh chiến tranh. Mặc dù tình yêu sâu sắc, nhưng chiến tranh lại như một lực cản vô hình khiến tình cảm ấy trở nên mơ hồ và không thể bộc lộ trọn vẹn. Giọng điệu giải bày này vừa thể hiện sự tha thiết, vừa chứa đựng nỗi buồn man mác.

Khi chuyển sang thời bình, giọng điệu giải bày trong thơ tình yêu của Lương Minh Cừ mang tính đời thường hơn, bớt đi những

ám ảnh chiến tranh để trở nên chân thành, mộc mạc và gần gũi hơn với đời sống thực tại.

Đó là lời tâm sự mộc mạc pha lẫn chút bối rối, thẹn thùng khi hồi tưởng về quá khứ của một thời trai trẻ:

“Áo xanh tôi bạc hết rồi

Sắc xanh quân phục một thời trẻ trai

Nói ra lại sợ em cười

Giá như tôi được là người gần em

Cho tôi sưởi nóng trái tim

Với em sẽ gánh nặng tim cho nhau!”

(Lục bát bên một dòng sông)

Câu thơ nhẹ nhàng như lời tự sự, giọng điệu pha chút e dè, ngại ngùng nhưng rất đời thường. Người nói không còn phải kìm nén cảm xúc, mà có thể thoải mái bộc lộ suy nghĩ, nỗi niềm với người mình thương yêu. Sự chân thành này không phô trương mà ẩn chứa trong nét giản dị, thân mật, tạo nên cảm giác gần gũi, mộc mạc, như một cuộc trò chuyện nhẹ nhàng nhưng giàu trải nghiệm cuộc sống.

Đó còn là lời tâm sự với nỗi nhớ khôn nguôi khi trở về chốn xưa, nơi đã từng có dáng hình cô gái yêu thương:

“Mỗi bận anh về qua bến Giồng

Không vô tình, anh cứ ghé trường em

Hoa muống nước quanh vườn

Giờ thôi không tím nữa...

Vắng em rồi,

Nỗi nhớ dạt dào thêm.

Cô giáo nhỏ, giờ đã ra mặt trận

Phương trời nào,

Còn đó dáng hình em?”

(Chân dung nỗi nhớ)

Giọng điệu ở đây vừa chứa đựng sự hoài niệm, vừa mang theo nỗi nhớ khôn nguôi. Hình ảnh “hoa muống nước quanh vườn”

không còn màu tím như xưa, phản ánh sự vắng bóng của người yêu, khiến tình cảm càng thêm da diết. Giọng thơ nhẹ nhàng mà sâu sắc, vừa có sự thiết tha vừa có chút chua xót, thể hiện sự khẩn cầu mong muốn người yêu trở lại, tạo nên một cảm giác thân thuộc và mộc mạc như một câu chuyện tình yêu giản dị.

Đó còn là những lời khẩn cầu đầy chân thành và sự bộc lộ tình cảm từ tận đáy lòng của nhân vật trữ tình:

“Xin em đừng có lắt đầu

Đừng dùng dằng với những câu vô tình

Thì thôi, hai đứa chúng mình

Lỡ yêu, còn cứ dập dềnh làm chi”

(Xin em)

Giọng điệu này không phải là sự yếu đuối, mà là một lời khẩn cầu đầy thuyết phục, thể hiện mong muốn được thấu hiểu và đồng cảm. Tình yêu trong thời bình không còn là sự dằn nén hay chờ đợi, mà là sự độc lập trong cảm xúc, một cách thẳng thắn và chân thành thể hiện qua những lời nói từ trái tim. Sự giải bày này không chỉ là yêu cầu về tình cảm, mà là một cuộc trò chuyện thật lòng, đơn giản nhưng sâu sắc.

Như vậy, giọng điệu giải bày trong thơ Lương Minh Cừ phản ánh rõ nét tâm trạng và hoàn cảnh của con người trong hai giai đoạn: chiến tranh và thời bình. Trong chiến tranh, giọng điệu trầm đăm nỗi ngậm ngùi, tiếc nuối và sự kìm nén cảm xúc, như lời thủ thỉ đầy day dứt của những người yêu nhau bị chia cách bởi bom đạn. Trong khi đó, giọng điệu thời bình cởi mở hơn, mang sắc thái chân thành, mộc mạc và thân mật, thể hiện sự tự do bộc lộ tình cảm, hoặc những khẩn cầu ngọt ngào, nhẹ nhàng của những trái tim hướng về nhau. Giọng điệu giải bày chân thật, gần gũi của nhà thơ không chỉ làm tăng tính biểu cảm, mà còn góp phần thể hiện phong cách thơ hướng nội, lấy cảm xúc thật làm trọng tâm. Điều này khiến thơ Lương Minh

Cừ không đơn thuần là ngôn ngữ nghệ thuật mà còn là tiếng nói của tâm hồn, của những rung động sâu sắc, mang lại sự đồng cảm và giá trị nhân văn sâu sắc cho người đọc.

2.4. Giọng điệu nồng nàn – quyết liệt

Bên cạnh giọng điệu trầm thấm thiết tha và giải bày chân tình, giọng điệu nồng nàn quyết liệt là một sắc thái quan trọng trong thơ tình yêu đôi lứa của Lương Minh Cừ. Đây là giọng điệu kết hợp giữa nỗi nhớ thương sâu lắng và tư thế kiêu hãnh, vừa bộc lộ tình cảm da diết của đôi lứa, vừa khẳng định bản lĩnh con người trước nghịch cảnh. Trong bối cảnh chiến tranh, tình yêu trong thơ ông không rơi vào bi lụy mà trở thành sức mạnh tinh thần, gắn liền với ý chí chiến đấu và sự đồng cam cộng khổ. Ngay cả trong thời bình, giọng điệu ấy vẫn giữ nét chủ đạo: tình yêu được thể hiện bằng sự sẻ chia kiên cường, tránh sự yếu mềm, từ đó khắc họa một tình yêu thiết tha mà bất khuất.

Trong bối cảnh chiến tranh, thơ tình yêu đôi lứa của Lương Minh Cừ cất lên với giọng điệu nồng nàn quyết liệt: vừa sâu lắng trong nỗi nhớ thương, vừa kiêu hãnh trong tư thế người lính. Tình yêu trong hoàn cảnh ấy không yếu mềm hay bi lụy, mà trở thành điểm tựa tinh thần để con người vượt qua hiểm nguy:

“Ở biên giới này có nỗi nhớ khôn nguôi

Đêm chót chặt nghĩ thương em quá thế

Nước lụt đồng, em đi cứu lúa

Ngâm nước giữa đồng, có lạnh lắm không em?”

(Khúc hát mùa xuân ở vùng đất đang đánh giặc)

Ở đây, nỗi nhớ không chỉ là tình cảm riêng tư mà còn gắn với trách nhiệm và sự đồng cam cộng khổ. Câu hỏi tha thiết dành cho người yêu gợi nên tình thương chân thành, song đồng thời khẳng định sức mạnh tinh thần của người lính – kiên định trong chiến

đầu nhưng vẫn chan chứa tình yêu.

Cũng với giọng điệu ấy, một bài thơ khác đã tái hiện sự khắc nghiệt của đời sống chiến tranh, nhưng không gieo bi thương mà làm sáng lên vẻ đẹp kiêu hãnh của tình yêu:

*“Anh nhớ về em những ngày gian khổ
Hết gạo rồi, ăn bông súng thay cơm
(Giữa trận chống càn mà má em vẫn đỏ,
Bởi tình yêu đã lắng xuống âm thầm).”*
(Ơi miền Hạ)

Những câu thơ cho thấy hiện thực thiếu thốn, khắc nghiệt, nhưng thay vì than thở, tác giả khắc họa sức mạnh của tình yêu lặng lẽ và bền bỉ. Đôi má hồng của người con gái là hình ảnh tượng trưng cho nghị lực, cho một tình yêu đủ sức nâng con người vượt lên gian khó, tiếp thêm sức mạnh để chiến thắng kẻ thù.

Ngay cả khi bước sang thời bình, giọng điệu nồng nàn quyết liệt ấy vẫn được giữ gìn. Không còn khói lửa chiến tranh, nhưng tình yêu trong thơ Lương Minh Cừ vẫn được thể hiện bằng sự sẻ chia đầy bản lĩnh, tránh sa vào sự ủy mị.

*“Ngỡ nhỏ em về trong đêm vắng
Một mình...lẻ bóng giữa cô đơn
Thương nhưng không biết làm sao giúp
Ngỡ nhỏ em về bớt lạnh hơn?”*
(Ngỡ nhỏ)

Đây là nỗi đau thâm lặng khi không thể che chở cho người mình yêu, nhưng câu chữ vẫn mang nhịp điệu chắc khỏe, không rơi vào than van. Tình yêu trong thơ vì thế không còn là sự lệ thuộc bi lụy, mà là một tình yêu nhân bản, gắn với trách nhiệm và sự kiêu hãnh của con người. Chính nhờ giọng điệu nồng nàn quyết liệt mà tình yêu đôi lứa trong thơ Lương Minh Cừ mang một vẻ đẹp riêng: tình yêu ấy thiết tha mà kiên cường, nồng nàn mà bất khuất, góp phần khắc họa khí phách và tâm hồn con người Việt Nam.

3. Kết luận

Trong thơ tình yêu đôi lứa của Lương Minh Cừ, giọng điệu là yếu tố trung tâm, vừa kiến tạo không gian nghệ thuật vừa phản ánh thế giới nội tâm của nhân vật trữ tình. Ba giọng điệu đặc trưng: đầm thắm thiết tha, giải bày chân tình và nồng nàn quyết liệt không chỉ thể hiện tâm thế của người lính – thi sĩ trong cả thời chiến lẫn thời bình, mà còn cho thấy khả năng dung hòa giữa tình cảm riêng tư và lý tưởng cộng đồng.

Giọng điệu trong thơ ông biến đổi linh hoạt theo hoàn cảnh: có lúc nhẹ nhàng, sâu lắng; có lúc mãnh liệt, khẩn thiết. Chính sự đa dạng ấy đã tạo nên chiều sâu nghệ thuật, khắc họa hình tượng tình yêu vừa gần gũi, đời thường, vừa mang vẻ đẹp lý tưởng.

Có thể khẳng định, sự sáng tạo trong lựa chọn và tổ chức giọng điệu là yếu tố quan trọng làm nên sức hấp dẫn và giá trị nhân văn trong thơ tình yêu đôi lứa của Lương Minh Cừ. Thông qua giọng điệu, ông không chỉ bộc lộ tình cảm cá nhân mà còn kết nối tình yêu với chiều sâu tâm hồn dân tộc, để lại dấu ấn của một thi sĩ giàu xúc cảm trong giai đoạn lịch sử nhiều biến động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Hoa Bằng, Lương Thị Ngọc Bích (2025), *“Chân dung thơ Lương Minh Cừ”*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- Lương Minh Cừ (1976), *“Chân trời vùng sâu”*, Phòng Tuyên huấn Cục chính trị, Bộ Tư lệnh quân khu Sài Gòn - Gia Định - Chợ Lớn.
- Lương Minh Cừ (2007), *“Bắt chợt mùa xuân”*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- Lương Minh Cừ (2015), *“Nụ tâm xuân”*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- Lương Minh Cừ (2023), *“Anh đi giữa mùa hoa tam giác mạch”*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
- Nguyễn Bá Long (2024), *“Cảm hứng và giọng điệu thơ trẻ Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Mỹ”*, Nxb Đại học Cần Thơ.